

# LƯỢNG XỬ NẶNG NHE NGHI

## PHẦN CUỐI

Thứ mười ba, y, bốn, tọa, cụ, ống kim, đưng y, chứa đồ và đồ Câu dạ la (Hán dịch là tùy thanh khí, tức đưng trong sở thành), dao cạo, luật đều xếp vào vật nhẹ (kia có ba : 1. Y; 2. Đồ; 3. Dẹp cỏ. Sự chung cho năm chúng).

1- Y phục sẵn có (ban đầu nói người xuất gia mặc, sau nói chẳng phải xuất gia mặc, nghĩa là ba y che đậy, kỳ chi (áo lót, quần, áo choàng, tọa cụ (đồ ngồi), các tạp y áo...(kia lệ có bốn).

Một điều trước mặc theo thân, tên tùy nhiều duyên đều che thân. Nếu luật Tăng-kỳ nói: “Áo che gở, áo tắm mưa, túi lược nước, hai món dây lưng, đồ nằm vào phần”. Luật Ngũ Phần lại nói: “Áo kép, áo đơn, vải trải, áo lót thân, nếu đắp thì khác đồ nằm (ngoạ cụ). Hoặc hạ y hoặc Xá-lặc (luật Tứ Phần nói là Niết-bàn-tăng, Hán dịch gọi là áo trong tức Xá-lặc) là được chia. Vật y cứ trên bàn làm đoán, cốt yếu là thuần sắt làm thành. Hoặc là y ngũ nạp luật bốn khai cho dùng. Năm trên sắc làm, tuy thuê vẽ rõ ràng vẫn là núi thành tự, đã là tiêu thức chánh đạo nên theo chia đó. Nếu y bằng gấm thêu thành đều như sau đoán, kia sau cổ áo, áo dài, tay áo, áo lót, thêm áo che xấu, che tay, thêm khuyết áo ngực, các thứ y này hình và tên khó nói đủ, cũng đều thuộc phần nhẹ, do thể tướng trái tục, sắc loại khác nhau, không gọi là đồ người tại gia mặc, liền khai theo hạn mà dùng. Lại Thiên đăn (áo che vai), quần váy lá pháp áo của Trung quốc, Kỳ chi, che tay, là Thiên trúc vốn chế. Dem kia sánh này dạng mạo đều trái, mà vẫn đồng xếp vào nhẹ, không hề nhiếp sợ. Nếu gồm thâu tướng nặng y phục đều chẳng đúng nghĩa gốc. Cho nên luật Tăng-kỳ nói Phú kiên, Kỳ chi đều dài bốn khuỷu, hai khuỷu. Nay lại y cứ đạo tục hai phần cho nên khai nặng nhẹ, nếu sâu lấy luật chế thì quần váy cũng sai (cho nên trong luật cách thức đắp mặc xử này không dẫn). Như trong luật Thập Tụng áo tay hẹp, áo kép v.v... Đều không cho mặc.

2- Tùy áo chỗ có, nghĩa là dây buộc lưng v.v... dùng đồng, sắt,

trúc, gỗ, chì thiếc làm thành và túi y rường áo v.v...

Một điều ở trước đều tùy y vào vật nhẹ. Lại như luật Ngũ Phần nói kim, chỉ túi xếp vào vật nhẹ, túi y trước đến lưng sau đến cơ, cũng xếp vào vật nhẹ. Y cứ trên các túi v.v. Nếu dùng chỉ thuê làm thành, tuy không lẫn tướng mà đồng loại túi trong thế tục, không xếp vào phần hạn.

3- Tiền vật thành y (nghĩa là khăn, lụa, lưới, dệt, vải thô, tơ tằm và gấm, chỉ lụa, tượng thuê vẽ...)

Một điều kiện trước nghĩa có cả nặng và nhẹ, nếu khăn lụa nhẵn đến tiền tài của tơ tằm, nhưng chẳng phải sắc lụa đẹp rõ ràng, là xếp vào phần. Nếu gấm thêu chần dạ đồng một màu, tượng trạng thua y pháp, đồng phần nhẹ ở trên. Nếu lấy năm màu: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen nhuộm và xanh, hồng, lục, tía v.v... thượng sắc để nhuộm thành, bất luận nhiều ít nặng nhẹ đều theo y tài xếp vào phần, nếu có vuông mắt hổ, quả cao, xét chánh các lụa màu khoảng cách là xếp vào vật nặng. Cho nên trong luật Ngũ Phần nói gấm, lụa, lông hoặc da (nghĩa là rộng dài lượng bằng rất lớn) Vẫn xếp vào vật nặng. Lại không giống tài của lụa lưới, tuy thể áo giao lằm mà sắc tướng thuần đồng nên luật khai cho mặc áo lẫn tướng ngỗng nhỏ, nghĩa y cứ lụa gấm xếp vào vật nhẹ, luật khai nhận áo giá trị nhiều của vua và nhiều loại áo đẹp tốt, và khai cho áo thô giá đắt, liền biết sợi vải thô lệ chia.

4- Chỉ lụa nặng thành (nghĩa là các sợi tơ nhiều màu, bất luận tơ vải thô, chỉ lụa và gai, chỉ lục v.v....)

Trước y cứ, như trong Thiện Kiến, kim chỉ là vật nhẹ thì bất luận nhiều ít đều chia. Nếu có cửa trùng, gai to lớn đều y theo vật nặng.

Hai là áo người tại gia ngoại đạo, luật không có xét đoán, như sau nghĩa chia ấy có hai:

\* Ban đầu là áo ngoại đạo, Luật bốn nói: “áo thêu, áo vỏ cây, áo lá cây, áo châu anh lạc, bát gỗ và tất cả áo ngoại đạo, áo da, áo lông chim, áo tóc người, lông ngựa, mèo, đuôi trâu v.v..., áo khâm-bạc-la, cho đến các khăn áo vàng, dòng họ với Lý Lão đời Đường, từ trước luật chế không được mặc, nghĩa đoán khoa nặng, do y phục nêu tướng chẳng chánh của đạo khác. Nếu có người cúng thí cũng không được nhận. Nếu đã hư màu tướng kia, trừ áo vỏ cây, lông, tóc, còn bao nhiêu y theo sau xếp vào vật nhẹ.

\* Hai là tất cả áo của người tại gia, luật không chánh đoán, nghĩa phải lệ theo y cứ có năm:

- Ban đầu, áo thường dùng (nghĩa là bao, túi áo, quần, khăn, mũ,

mền da, giày da chất đồng người nữ thường dùng).

Nghĩa này phải chia ra hai đường, nghĩa là hai phán xưa và nay. Chuẩn xưa và giải thích rằng: Đồ thường mặc của nằm bằng chất đồng với phép thế tục, nghi xếp vào vật nặng, cho nên Phật nói: “Tất cả áo của người tại gia không được cất chứa” vì dứt pháp ác thứ lớp, lý xếp vào vật này, nay không đồng, vẫn tuy dạy không mặc, này chẳng phải là nặng phạm, xả tài thật, sông lỗi quá nhiều, chết còn khai chia, cho nên chẳng xếp vào nặng, như sau nghĩa phán. Nếu được người đời dưng cúng, tặng được mà chưa rảnh sửa chánh là pháp y, y theo xếp vào vật nặng vì có nhiều nghĩa: 1. Phật khai thọ thí; 2. Cho thuyết tịnh; 3. Cho sửa đổi đúng như pháp nhận dùng, nếu màu chưa đổi, tướng trạng còn áo tục đều xếp vào vật nặng, dứt tâm nhớ tục. Rộng như trong sao, không giống gấm lụa thêu, do thể tướng đồng thế tục, hẳn hoại sắc tướng thì cho chia. Ở đây tướng trái mà giúp cho đường ác, cho nên khai sửa rồi dùng. Nếu có Sa- môn tóc dài, tâm mong tiếng tăm, áo quần theo thế tục đều dứt ba y đạo ở luống thông, tục còn có ngã chấp chặt, đã suy nghĩ danh phiền lấy gì làm đạo? Bất luận chết sống đều không được chia. Tôi nghe kỹ nữ tạm đắp pháp phục, đời vui với áo đời, nghĩa quyết kiếp kiếp thường ở đường trái chân lý là rõ ràng, đâu ở hạn nhẹ? Lại các luật không xếp vào nặng, hẳn duyên chướng không cho mặc pháp phục, đều mặc áo đời không xếp vào nhẹ tuy Phật khai cho mặc mà chẳng dùng lâu, như loại cướp đoạt sợ khó, từ các dây, khăn v.v... áo định chẳng dạ hai điều kiện đồng như trên y cứ xếp vào nặng, mền da hai điều kiện đồng ở chỗ phán.

- Hai là áo mưa nắng (nghĩa là vải thô, túi dê, đầu, khăn, con thoi, chướng thực, cái dù...)

- Ba là áo mặc mùa lạnh (nghĩa là áo da mũ lông chuột điều lông chồn lông tám con lửng mền da, chân các nghi nên vậy.

- Bốn là áo trang sức (nghĩa là hoa tai, vòng anh lạc, xuyên vàng... các đồ trang sức và bao, túi, hòm.

- Năm là đồ vua và cúng tế (nghĩa là mũ, khăn áo lớn, quần dài, đai cổ, dép...)

Năm điều kiện ở trước đều là áo người thế tục mà khi Tỳ-kheo có được phải cất ra. Trong điều thứ nhất, túi, áo, vải da toàn là đồ thế tục, như trên chẳng phải vật nhẹ. Thứ hai là áo da, luật cấm không khai cho họ, hẳn là tài thực, nếu dưng cúng thì cũng cho chia. Thứ ba là đồ trang sức càng là vật cấm, bốn luật có nói đủ, thái độ thế tục chưa dứt, lý phải dứt bỏ, còn không cho cầm, đâu được ở nhẹ. Thứ tư là áo triều đình tuy

chẳng phải chỗ nên lấy, nhưng loại áo quần được sửa đổi, có thể xếp vào vật nhẹ, mũ da nên theo vật nặng.

Hai thí cụ giúp, cần luật đoán bát khí xếp vào vật nhẹ còn bao nhiêu tùy sự phụ thấy (lệ có bốn).

1. Chánh bát, nghĩa là lượng là ba đấu trở xuống, hai đầu trở lên; thể là ngói, sắt, màu thì xông đen là đúng pháp khí.

2. Tùy bát, là bát kế, bát nửa, kiên-tư (Tỳ-nại-da nói là bát nhỏ, cạp, bằng sắt) và bồn bằng đồng, thau (lượng lớn nhỏ như trước và dùng bảy cân, v.v... đều gọi là Câu-dạ-la.

3. Tùy khí chỗ thành (đồ sở thành), là hòm, túi, bao, khăn v.v...

Ba điều kiện trước nếu bát có lượng, thể và sắc y pháp, luật xếp vào vật nhẹ, hẳn thế là tre, cây, vải, gấm, sắc là sơn, dầu, gậy, gương đều xếp vào vật nặng. Cho nên luật Tăng-kỳ nói: “Quá lượng bát trắng, ngói, gạch, sắt v.v... là vật nặng do thể lượng không đúng. Không giống bình tưới v.v... chỉ khiến lượng đúng là được dùng. Đây là đúng lượng cần phải chuyển chánh, còn bát khác luật bốn xếp vào vật nhẹ, chỉ nói rằng đồ Câu-dạ-la, không hiển bày tướng kia (như Ngũ Chánh Bồ-xà-ni, ngũ Phi Chánh Khư-xà-ni... Mà có hai tên chung riêng). Nếu theo Thập Tụng nói: Bát nhỏ, bát vừa, kiên-tư, nhập chia, kia tùy túi chẵn, luật cũng xếp thưởng công cực nhọc, lý theo hạn nhẹ. Cho nên trong luật Ngũ Phần, bát, túi, nhập kia, cũng có đồ trang sức theo thừa, có thể xếp riêng vào vật nặng, sự đồng đồ gấm theo.

4. Ông kim, nghĩa là do đồng, ngói, cây, sắt, lông chim làm thành, luật nói thưởng công cực nhọc, nghĩa chẳng phải chánh lượng.

Một việc trước vẫn là duyên nhẹ, người hẳn có đó, lý cần phân xử. Trung quốc phần nhiều dùng ngà, sừng được làm, luật chế đập, phá, khai chứa như trước, nên xếp vào phần nhẹ, hoặc dùng da làm, hoặc tô màu trang sức, hoặc theo hoặc kết hoặc làm gấm theo (gọi là gấm kim) đều là theo hoa đều là vật nặng. Nếu túi da thuần sắc và do bát làm thành, bất luận đồng, sắt, nhiều, ít đều chia (quyết nhóm bát, đoán giá, cũng y cứ như trên).

Ba là đồ giúp dưới nghĩa là dép da, giày da, khăn, vải, túi, vớ và tùy có túi, chẵn v.v... khăn buộc bên trong.

Một điều kiện trước, chánh luật chỉ nói có một màu, còn bao nhiêu không nói. Theo Tăng-kỳ, Ngũ Phần nói dép da và túi nhập được chia, quyết hiện có da thuộc v.v... theo luật Thập tụng, thì thất da, dép da, giày da, da nai, da thuộc vớ da... nên chia, hẳn là da sống lý xếp vào nặng, nhưng Thần Châu này đều không mặc dùng, thời linh biểu diễn

kiếm nam có mặc, hoặc các nước Nam hải, đạo tục Thiên Trúc đều thường mặc. Hình kia giống bản với giày xứ này gồm thối sau gót, bên tai toàn không phần nhiều làm bằng da thuộc, nếu dùng dép giày lệt y theo nghĩa cũng khai chia, giày dép thì có ba đôi, rộng phụng do gắm lựa thêu thành. Nếu chẳng phải thuần sắc nên thuộc về vật nặng, hoặc có giày bằng giày nhọn, luật không chánh đoán, nhưng trong luật Ngũ Phần dùng giày ủng quá sâu bị người đời chê cười, lý chẳng phải hoại đạo chỗ bước, giày bằng khác thế tục có thể xếp vào phần nhẹ, nhọn thì hoàn toàn trái đạo, y cứ vật trọn nhiếp. Nếu theo phước-la ở Thiên Trúc thì hình như giày da, hẵn hai giày bằng và nhọn dường như đây theo nhau đầu ngắn đầu cao cũng nên theo giày dép đồng xếp.

Trong đó nói rằng ở trên y cứ văn luật nêu rõ xuất xứ, mà thân giải khác nhau ý dùng khó y cứ, lý phải chia đường, do nghĩa thâu nhau. Nhưng hai vật nặng nhẹ tội tướng cần biết, hẵn trước tội uỷ định giềng mỗi kia thì tướng chủng hiểu y cứ, liền xử đoán rõ ràng, thí như gấp giày sâu rõ cạn mà sau nói kia ở này, nhưng vật tăng thì nhiều, hoặc một bộ hai bộ, hoặc bốn món tám món, nay chỉ y cứ vị đến người bốn khoa đều trọn, cho nên tùy khoa điều lý đến như ở sau dẫn.

Một cuộc hạn vật tăng thường trụ, nghĩa là y cứ giới hạn không chùa khác, hằng cúng biệt trụ, cho nên nói là “nhiên”. Vật tướng thế nào? Tức vườn, ruộng, phòng trà, núi rừng, ao đầm, người súc v.v...nếu trộm tổn vật này tội hai khoa nặng. Có người nói “trộm vật của tăng chỉ kết tội Thâu-lan-già, do thể khắp tăng bốn phương và tiền không đủ năm tiền. Như trong luật thì có Tỳ-kheo trộm vật chia cho tăng chỉ kết tội Thâu-lan-già, văn thành chứng vậy. Tôi cho là không phải như vậy, giả như luật y cứ tạm ngăn tăng, ban đầu vì ở thôn làm hạnh xấu làm dơ nhà thế tục, tăng chúng đuổi đi cho nên sinh kế này. Chia vật lại thuộc không có tổn thương vết ngoài càng lại trong sạch, do này ngăn tăng có thể rõ được, nhưng vốn chẳng phải lâu dài, cho nên tội sự không thành. luật cứ bốn tình, nương tình quyền kết, trả y vốn tính sơ phán không thành, cho nên khiến chúng tăng vẫn dùng lại như xưa, nếu trộm quyết kết, chánh tùy vật nhiều ít, tuy bậc tội có hai ngôi (nghĩa là đủ năm tiền là Ba-la-di, thiếu năm tiền là Thâu-lan-già) này chẳng phải quyền thuộc. Nếu xếp vào vật này trông chủ cực hình do tổn tăng-già-lam cho nên phạt người tội cuối cùng nếu không tổn thì nên trả lại tăng-già-lam, tội thì phương tiện, phương tiện cho nên có thể đoạt, kia này không dấu vết, rốt ráo cho nên thuộc về người, tự tha đồng phiến não, rút ra ở Tăng-kỳ, Thánh lượng rõ ở Thiện Kiến, Ba Sà. Cho nên Luật kia nói:

“Bấy giờ có Tỳ-kheo tri sự đem vật của tăng dùng cho Phật và Pháp. Phật dạy: “Ông phạm Ba-la-di”, này há trông bốn phương mà chung phương tiện, quyết nếu nghi ở bốn phương tiện này, xen lẫn nặng nhẹ. Lại văn kia nói rằng: “Dù cho nhóm tăng mười phương cùng nhau chia vật này cũng không được”. Cho nên biết chung trông một tăng gồm làm một chủ, xong rồi không chia vật này, làm sao y cứ mấy lời mà có thể chia. Lời có thể chia, nghĩa là vật bốn phương hiện tiền và bốn phương thường trụ. luật bốn bên nói rằng: “Hoặc tăng, hoặc chúng nhiều người, hoặc một người không nên chia vật này, bám vật này và tự vào mình”, ở đây y cứ biệt thời do lỗi mà nói, hoặc các bộ dụng chia bên hiển rõ, bàn tính chuyển đổi nhà cửa, khai thì bình thân làm công, chế thì vì ngăn tâm lỗi, hẳn cần có chứng đoạt, chẳng được không chứng, đều gọi là giặc tình dự chưa quyết.

Nay riêng thuộc mình định, làm sao đoạt lại. Nếu cố đoạt trở lại đến toà đó. Cho nên Luật bốn nói: “Khi có người cướp đoạt vật, Phật nói Ba-la-di, này gọi là giặc lại đoạt giặc, chánh giáo như thế, đoạt tước càng khó, đã khiến người khác phạm tội trộm, quyết phải nhận hiện giặc đã trở lại thân, tội liền luống kết chẳng hề tổn vật. Trộm thì không đến, nếu ở đây tuy nhậm pháp liền suy giây trộm cứu hành, trọn năm trụ lại lan rộng đến tương lại. Tội cho hề lời khó, nương tình Thánh để soi, có thể nương Tăng-kỳ để đoán rõ tùy vật nặng nhẹ, quyết năm chúng sau khi chết, tài của vật nặng xử đoán đều trái. Như sau hiển tướng, nếu ngay biệt chủ được vọng chủ kết chung hai tội (cẩn thận ngăn nhà trong tăng kết, biếng nhác mạn che giấu thì vọng dẫn). Nếu hiện tăng cũng chia đồng bán đều vọng thường trụ mà kết, nghĩa là đủ năm tiền đều phải đuổi, thiếu thì Thân-lan-già) đều như Đại Tùy Tướng có giải thích. Này thì y văn cứ như thế, thí dụ trời chia đất cắt hình tiếng lớn, người ai sai lầm. Nếu hôn mê chưa chữa, vẫn ôm tập khí xưa, bởi do loại ác xong mà khó che.

Hai là vật tăng bốn phương thường trụ là nghĩa chung nước ngoài, sự hạn trong nước, nên nói là nhiên. Vật tướng thế nào, hiện thực tăng cúng vật chia ăn. Nếu trộm vật này tội cũng có hai khoa, tay chủ tự lấy lại tội liền kết riêng (nghĩa là trong tăng bốn phương người không đủ). Ngũ Phần chỉ kết Thân-lan-già, vì y cứ thể chia ba phẩm) nếu có chủ giữ gìn trông riêng kết nặng nhẹ (là đủ hay không đủ). Có người nói rằng: “Bất luận đồ ăn sống, trộm thì tội Thân-lan-già, tội cũng cho là như vậy, nghĩa là vật thể thông cuộc. Trước do người bị pháp bốn phương đều là phạm và Thánh, tội chia ra hai phẩm đều y cứ rất ráo cần

bản. Nay nhóm tăng chia đồ ăn, và đến đánh chuông khánh không hề đều làm gạo bột, nhưng vì bốn phương tăng trong cội làm nhà, phép ăn nghĩa thông, đến thời dâng cơm.

Nay nếu trong cội cho lúa, nếu lý cần đợi thành thực hạn kỳ đã qua, thì hoàn toàn chẳng phải kiếp cứu, đâu nói rằng ngay khi đó đánh vỡ dối bàn xem xét. Cho nên Phật sai gọi tám phương y thời thông che, người nhận ôm bát mà đón ngồi, người theo tâm vui mừng mà bố thí, đều được ăn, không đất lửa thành, nếu cần nấu thêm liền nên đợi chảo rồi nắm đồ nấu chín, chớ hẩn chứa đó. Nay do tâm phạm hồi cấm, Thánh chế dễ thường, cho nên trong luật Tăng-kỳ, khi có trộm đem đồ ăn của tăng về phòng Phật nói tội Thâu-lan-già, nầy y cứ bốn phương tăng không đủ năm tiền.

Trong luật Thiện Kiến, kết tội nặng là nói theo gìn. Điều này thì nặng nhẹ vẫn đã rõ, rất có lý do cho nên kết. Trước thông suốt nặng nhẹ, lạm giữ càng bày, nhưng giáo có khai hợp trước sau dung nhau, nếu chấp hiện văn đều phải trọng đoán, cho nên Tát-bà-đa nói: “Không đánh chuông mà ăn đồ ăn của tăng phạm tội trộm”. Luật Thiện Kiến nói: “Đến chùa không đánh khánh mà ăn trái cây cũng phạm tội trộm. Nầy lại chánh bàn rẻ chế, nường xưa càng khó mà vẫn chỉ nói trộm, cho nên trộm có cả lớn lẫn nhỏ. Cho nên ba luận Tát-bà-đa, Thiện Kiến, Tỳ-ni Mẫu đều nói rằng tuy thẳng nhiều ít mà không định tên tội, theo lệ như trên, y cứ phán tưởng không sai. Do tác pháp nhóm tăng chỉ chia đồ có thể ăn, thì gạo, bột, bắp, lúa không phải là phân tăng. Nếu vốn do vào vật nhẹ, thì vườn ruộng, lục súc, vườn cây, ngũ hành, đồ hỏa điều, cần chia, trăm đồ lương thực đều cấp cho, đã khi ăn thì không có đây. Chánh pháp chỉ chỉ ra khoa hiện ăn, hữu tình hồi hương nên biết làm chín các đồ, sống nêu lương thực. Đã là không chia thực vật tăng nghĩa đồng với đoạn trước, vật nặng có tổn hết cực hình, vẫn như bốn sao đã nói bộ riêng soi gương, do ngài năm chúng nói là chết, hiện thành đồ ăn chín nên đồng trong luật giải thích đủ, nhìn chung bốn phương không đủ, chỉ kết một phẩm Thâu-lan-già, quyết trái với biệt trụ, nghĩa thông sự cuộc hạn, nên thực hành bạch nhị yết-ma mà chia. Hai vật trên đâu cho chùa khác Phật đã chánh khai cho.

Ba là vật bốn phương hiện tiền tăng, nghĩa là tình thông trong ngoài lập pháp ngăn chia, tức bảy chúng đạo lục thí cho tăng, còn mất năm chúng nhập chia, vật nhẹ v.v...là đây. Nếu y cứ lường tội tướng cũng kết hai đường, tay chủ tự thâu thì trọng tăng nếu có biệt chủ thì riêng kết nặng. Đây gọi là trước khi chưa gia pháp nên gọi là tài vật

tăng, trông tam thiên thế giới một hóa thông tăng, đều được phước lợi, trái giúp thí chủ. Nếu trộm vật này thì trong tăng kết, mà tăng khó nhóm, nghĩa cần pháp y cứ, cho nên Phật dạy yết-ma ngăn chế ngoài đến, nếu đã bạch nhị, vật thuộc tăng hiện nhóm, mà khiến thông giao một người thì mặc tình kia lượng số chia cho. Nếu tay cầm tự trộm thì tội trông hiện tiền kết, nếu người trộm đánh người giữ gìn tội liền hai lần kết (nghĩa là chuyên coi giữ tăng pháp, dối giấu cất trông giữ gìn kết).

Cho nên kinh Thiện Sanh nói: “Vật của Tỳ-kheo qua đời, khi chưa yết-ma mà lấy thì thuộc tội nhẹ trông mười phương tăng (nghĩa là trị nghiệp nặng nhẹ) nếu đã yết-ma trông hiện tiền tăng là tội nặng (nghĩa là hiện trị tuy nặng, vị lai nghiệp nhẹ).

Bốn, vật tăng hiện tiền nên chia, nghĩa là khắp thân các món đồ hạn chia y vật, vẫn sự cuộc riêng người, chẳng trông tăng kết, tội ở hai ngôi, lớn như trên bày, đều người đồng sống, trông chung đều một khoa, còn tài vật sự đã đều cho nên tịnh xả đều nhận. Luật bốn chép: “Ai phạm Ni-tát-kỳ? Hoặc tăng hoặc chúng nhiều người, hoặc một người, theo đây một người thuyết tịnh đều không phạm tội. Như luật Tăng-kỳ nói: “Nếu chúng nhiều người chia được, trong khi chia rồi, có Tỳ-kheo giỏi Tỳ-ni, làm người thuyết tịnh, tất cả không phạm. Nếu nhiều người chung tiền của, tuy phạm quá hạn mà không có tội, do vật tuy hiện tại trái tình của sự riêng quyết cần chia phá, mới gọi là vào của mình”. Cho nên Luật kia nói: “Nếu nhiều người chia chung, chia vào tay... quá ngày không phạm tội xả-đọa, nếu trộm vật này, trông chủ giữ kết (tức lệ thuộc cơ nhọc y cứ mà đoạt).

Tôi cho nặng nhẹ khó phân, tùy đầu mối tuy là vật tên đều hiển bày, phán quyết đều sáng tỏ, còn sợ loại nhóm phiền nhiều sư tầm khó hiểu, lại tình riêng châm chước mắc ý kẻ trừ, hồi nặng theo nhẹ liền chiêu vởi cực pháp, chuyển nhẹ theo nặng cũng rơi vào hình khoa, hoặc dặn trao chưa thành, cong bút đoán cho, hoặc trước sự thật giả, hoặc tại duyên khó luyện bền riêng nhận hối lộ ý thế, tùy tình thay đổi nặng nhẹ vọng mạo lợi tăng và đều là tội nặng, sám thoát tội khó hện, cho nên uỷ cách ngôn trước sau xưng bày, đã ngôi chẳng là sơ quả, đến nợ nghĩa khó, hẳn thông lạm trước sau mới có thể tính liệu.

Thứ hai, kế dùng nghĩa môn thâm buộc, hiển khai chế sở do, xử đoán đầu mối tuy cùng môn trên làm sáng nhau, mà ý mê ngộ trước chỉ y cứ tướng dụng chia mà giải do loại gồm thâm, hiển Thánh giáo kia rõ văn, cứu lượng xử kia hoàng trí, vì có sai đường cho nên chia không sáng. Nhưng vật của năm chúng qua đời đại yếu có ba:



1. Chế khiến chứa vật, nghĩa là chẳng được không có, tức y, bát, toạ cụ...đây đều vật nhẹ (nghĩa là nhẹ có thể tùy thân giúp đạo việc yếu).

2. Không chế khiến chứa vật, nghĩa là chứa khiến ngăn đạo, cho nên nặng, tức người chứa báu v.v... ở đây xếp vào vật nặng (nghĩa là sự giúp nhậm nặng giúp tâm tục mạnh, tuy có sơ duyên xem trước lợi sau tổn).

3. Cho khai chứa vật, nghĩa là chứa không chứa đều được, tức các đồ cũng thân, ở đây chung cả nặng nhẹ (nghĩa là phù duyên và ích, vốn ôm cứ đạo, đạo ở hư không, tùy cơ khai chế).

Kế giải thứ nhất chế khiến chứa vật, ban đầu dẫn văn cấm chứa, sau dẫn văn đoán nhẹ lệ kia có ba:

1. Ba y, là Tăng-già-lê (thượng y), Uất-đa-la-tăng (trung y), An-đà-hội (Hán dịch là hạ trước y). Luật bốn nói: “Từ nay trở đi mặc ba y không được quá”, Đa Luận chép: Tất cả ngoại đạo không có ba tên này, Phật tự chế lập, A-hàm chép: Hán dịch là pháp y”.

2. Bát khí: là Bát-đa-la (Hán dịch là Bát), Luật bốn nói :“Từ nay nên trì bát bằng sắt, bằng bèn, làm đúng lượng mà thọ”. Luật Tăng-kỳ nói: “Này là tiêu chí của Hằng sa Phật”, trong kinh gọi là ứng khí.

3. Toạ cụ, nghĩa là Ni Sư-Đàn (Hán dịch là toạ cụ, như trong đời dùng để ngồi, cũng gọi là đồ ngồi, nằm. Tức là tên chung của mền da ở cõi trời). Luật bốn là thân là y là ngoạ cho nên chế quyết chứa. Luật Tăng-kỳ nói “Đây là y tùy ngồi không được dùng xấu”.

Ba điều kiện trước đều xếp vào vật nhẹ, do giúp đạo chánh yếu, Thánh chế cho chứa chỉ khiến theo thân, không để thiếu giảm, cho nên Phật nói: “Chỗ làm và y bát đều không đoái hoài dụ như chim bay”, dùng văn này chứng minh chỗ làm là nặng, đều đúng như pháp, cho nên xếp vào nhẹ. Vì đều là chỗ thọ trì không có duyên liền xả, phải có trái lìa đều kết chánh lỗi, cho nên áo pháp che thân ứng khí để nuôi dưỡng, Ni-sư-đàn đồ dùng ngồi an hỷ nếu trái chế đều chế có tội.

Kế giải thứ hai, cấm không cho chứa vật, ban đầu dẫn văn chứng minh cấm chế không cho, sau rõ ý đoán nặng (kia lệ có năm).

1. Ruộng, vườn, gieo trồng. Trong luật, tự trồng cây, hoặc dạy người trồng mà không vì Phật pháp tăng, gọi là gây ra việc ác. Luật Thiện kiến chép; “Cư sĩ thí ruộng đất, người khác không được chấp nhận”, luật Ngũ Phần nói: “Nếu thí ruộng nhà cho tăng thì nhận, nhờ tịnh nhân trông coi”.

2. Nuôi người và súc vật. Trong luật bốn, đại tiểu thừa trong kiền-

độ Trì Giới nói: “Sa-môn Thích-tử không giống như các ngoại đạo chứa nhiều người và súc vật. Luật Tăng-kỳ nói: “Cúng tởi và các súc sinh cho tăng, tất cả người khác không được tự nhận, vì lo liệu cho tăng, nhận rồi giao cho tăng.

3. Các đồ kỹ nhạc. Luật bốn nói: “Người thọ mười giới nên xem nghe kỹ nhạc... luật Thiện Kiến nói :“Nếu cúng nhạc cụ, không được cầm mà được bán”.

4. Gươm giáo ngũ binh. Trong luật bốn không cho Tỳ-kheo xem các việc đánh nhau, cho đến đánh giỡn v.v... Thiện Kiến chép: “Nếu cúng gậy, tăng nên chặt bỏ, không được bán, Tát-bà-đa chép: Nếu dùng vật tởi như báu hoặc làm đồ trang sức của người nam như mâu giáo, quân khí, nhạc khí, thì không được cầm.

5. Tiền gao bảy báu. Luật bốn nói: “Có người bố thí tiền báu, giao cho tịnh nhân cầm, nói rằng “Đây là vật bất tịnh ông nên biết”, còn bao nhiêu không khai cho. Trong luật Tăng-kỳ, tiền, báu v.v... xếp vào nặng, đã thành trăm lẻ một vật thuộc về vật nhẹ, chẳng phải đồ vật vàng báu, nghĩa là tởi báu đồng, thiếc v.v... làm ra, nếu không như vậy há có Tỳ-kheo cầm mà nhận dùng, có thể cầu viên mãn trên dưới. Tát-bà-đa chép: Nếu vàng, bạc, ma-ni, chân châu, san hô, xà cừ, mã não v.v... người nào cầm bảy báu này thì phạm tội đọa. Nếu tởi báu đồng, thiếc v.v...và châu nhiều màu, không xếp vào số trăm lẻ một vật, cầm vật lấy mắc tội Đột- cát-la không lấy, như pháp thuyết tịnh thì được, được giao cho tịnh chủ trông coi. Trong luật Tăng-kỳ nói cho đến người tri sự không được. Cầm ba vật báu như vàng, bạc, tiền v.v... và hình tượng, đều phạm tội đọa. Luật Thiện Kiến nói: “Tu không được cầm hạt giống sống”, hẳn là có người thí, theo Đa Luận thì trong mười ngày thuyết tịnh giao cho người thế tục trông coi.

Năm điều kiện trước chung cho vật nặng nhiếp và là nguyên nhân với lấy sự chê cười chướng đạo. Ban đầu việc ruộng vườn thế tục nho sĩ còn không nghĩ đến hướng chi là năm chúng xuất thế, lý chẳng phải vật mà thân phải giữ, cho nên trong Luận Trí Độ chép “Người hạ tà mạng, nghĩa là cây ruộng gieo trồng lấy lợi làm chánh mạng. Nay đích thân cầm lấy, hoặc dạy người cây trồng, hạnh ác dơ nhà sinh ra lỗi ngăn đạo, nhiễm chê bai rất sâu, cho nên xếp vào vật nặng.

Thứ hai, chế cho việc đợi giúp sinh mạng người và súc sinh. Tỳ-kheo trong sạch nêu cao xa giúp, nay người và súc sinh đồng nhóm, dễ loạn việc sâu, sự đợi còn là cúng nương, đâu thành bến bờ vào đạo, đã nhạc chốt hai dụng cho nên vào trong tăng, giữ, thả nhiều đường như

các phán ở trước.

Thứ ba là đồ kỹ nhạc buông lung biếng nhác, vốn chẳng phải chổ tâm mất nhớ đến, nghe âm còn chế có lỗi hướng chi mắt xem mà không tội, chánh chế không cho thân chạm vì khiến tâm đắc trước. Nay khiến thân tự đánh gõ, lý do say đắm, có khóc lót rơi lệ, giải thể đổi thân, kể tục gọi là vai hễ (diễn tuồng) bởi có lý do. Đã đạo cấm càng nhân lỗi lạm giữ sâu, lý nêu đốt huỷ, để khen ngợi răn bảo. Nhưng kể tục sinh vui mừng, giải thích giận, trừ rối rắm, có duyên cúng phước, mở rộng tướng quy y, quyết có nên đem lại ba thuận chánh nói văn thông.

Thứ tư là chế mâu, gây đồ quân khí vốn ngăn đạo từ. Có nước không được rồi mà sử dùng nghĩ chẳng phải nguyện, xuất gia vốn nhàm, nay mừng càng thành lỗi gốc hoặc số ác giới, hoặc sinh kiếp bình đao, hiện tại vi lai đều tổn, nghĩa đâu dừng giữ, nên đập phá đốt trừ để xả bỏ cái ác.

Thứ năm, cấm cầm vàng bạc là báu nặng, tiền gạo là lợi sâu, có thể mở cửa bất nghĩa, chánh lấp đường giếng trong, cho nên kinh luật đều than pháp diệt, đạo tục đều biết tâm nhớ, theo luận sai người xả bỏ, nói lên nghiệp bất tịnh mạnh mẽ. Nhưng luật thông thời bàn, ý ở tuyên dương. Sống thì thuyết tịnh giao người tục cầm giữ, chết thì thuộc về thường trụ giếng mỗi mặc tình.

Kế giải thứ ba khai cho chứa vật. Luật bốn mở rộng lệ như sau sẽ nói.

Vật một đoạn ở trước tên hẹp sự rộng, ánh sáng liền mở giáo pháp bén nhạy, sau mới khai lệ, đều do báo buồn giáng, tùy sự lui hay thêm. Thánh chế giúp cơ ý ở cứ đạo, nếu tâm nhớ chánh quán, gắng gỡ cứu giúp chúng sinh, mà sức chí mạnh mẽ, gió sương chẳng câu buộc, lòng kia chỉ ngồi gốc cây, chỉ ba y để che thân, xin cơm nuôi miệng. Nhưng bọn trung hạ tâm đồng thượng sĩ mà thân báo gây yếu tiêu tuy có nguyện mà không làm, tuy gắng sức cầu tiến đến trước mà gốc đạo lại lùi về sau, quyền khai trang sức phòng nhà, thuê y giúp các đồ dùng, cần tùy cơ thông cho, vốn vì tăng đạo chẳng phải chỉ nuôi thêm. Cho nên Trung A-hàm nói :“Ta khai cho các đệ tử chứa các y vật vì điều là pháp lành”. Kinh Trì Thế Phật Tạng chép: “Nếu không dứt ngã chấp, tùy sự sống đấm trước, cho đến không cho uống một chén nước, mặc một cái áo, hướng chi việc khác”, cho nên biết ý khai rất nặng, không được khai cho, luật duyên nhân tình ý ở đạo nghiệp. Kinh ước tâm kèm sự khởi nhân, thành toàn không chứa cất, tịnh duyên tu đạo. Cho nên trong Tăng-già nói trong chùa nổi lửa, người thật tu hành không nên ăn”.

Luật Thập tụng cũng nói: “Chùa viện là tịnh địa”, kinh Niết-bàn chép: “Tuy khai cho nhận chứa, vật như vậy cốt yếu phải tịnh thí cúng đàn việt có lòng tin bền chắc. Phật dạy xử đoán phải tìm người cẩn thận. Nhưng căn khí toàn yếu đuối, rất khó cứu giúp, còn phải tùy cơ giúp giáo mặc tình sự nặng nhẹ. Nếu y cứ gốc khai nghĩa thì phải chia lấy. Chỉ vì tài vật mà gánh luy, ở vô sự thì bớt phiền lại nhàn rồi. Một đoạn này loại tụ rất nhiều, nghĩa gồm hai tầng, sự thông nặng nhẹ. Nếu y cứ luật đoán chung thì không chia, do nói theo nhiều. Nay gồm thâu các thứ cần ba ví dụ: 1- Tánh nhẹ tánh nặng, 2- Sự nhẹ sự nặng, 3- Theo dụng nặng nhẹ (đều chia một nửa làm ba nhẹ ba nặng).

Trước định vật ba nặng, ban đầu gọi là tánh nặng (do thể tướng là vàng, đá, cây, đất làm thành, nặng vì chẳng theo đạo). Hai gọi là sự nặng (do chẳng phải cốt yếu của đạo, việc thế tục buông bỏ). Ba gọi là nặng dụng (thể là nhẹ, vật người nặng khó theo).

Ban đầu vật tánh nặng có năm: 1. Phòng nhà, nghĩa là cửa sổ, màn trướng, sáo, giá, cân, lầu, võng xuyên, giường ghế, mền đèn đuốc, lò bếp, v.v...

Bổn luật nói: Đàn việt xây phòng pháp cho Tỳ-kheo, tất cả đều cho, sự sự nêu ra như trước còn nhiều. A-nan được phòng riêng, khai nhận như trong tội tăng tân khai làm phòng lớn nhỏ, bạch nhị yết-ma mà làm. Lại khai cho Tỳ-kheo ở phòng có giường dây lớn nhỏ, giường cây lớn nhỏ v.v..., lại nếu đêm tối cần đèn bằng sắt, lò lửa, đèn lồng đều khai cho.

Hai là các tạp vật làm thành đồ. Luật bổn nói: Người xuất gia khi muốn lấy sắt làm bát, Phật khai cho làm, cả chùy, kiếm? Đồ mài nhon làm túi đựng, trị bát là cho thốt cây và cây làm các món đồ khai cho được chứa. May y hoạn khác, khai dây mực, đất đỏ trị thước độ v.v... làm cuộc lại mở ra.

Ba, khi chứa đồ dùng. Luật bổn nói cho chứa chảo lớn nhỏ và bốn nắp, muống, hai bình, hai nắp, khai thuyết tịnh, tăng thì thuận theo, đều tùy ở nặng nhẹ, ẩm siêu nấu thuốc bằng sắt bằng đồng, ba món chảo bình, khay, câu, thìa thịt cùng nấu bánh, chày cối giã thuốc; giần, sảy, quét, rưới, bình nước nóng, ống nước mưa, bồn tắm, chậu, cân..., các đồ cắt vải da, đồ giặt y, đồ cung cấp vào vật nhẹ ăn, đồ ép trái cây đều khai.

Lại cho chứa bình nước, bình tắm, bồn nước, các vật này đều cung cấp cho Tỳ-kheo giúp đạo yếu dụng nơi thân, chỗ nương giúp sự chẳng thể không có. Thượng sĩ đầu đà y bát như chim đầu dùng vật trên,

lớn thành gánh luy. Còn tất cả đồ vật nhà thế tục như mâm, nắp, hộp, muống, đĩa, khăn, rượu, nước, bàn ăn, dao thịt, cơ, đều chẳng phải là vật mà người tu đạo dùng. Bất luận lớn nhỏ nhiều ít đều xếp vào vật nặng, do dứt tục lường chuyên việc xuất đạo, còn bao nhiêu có khác với thế tục mà là cần thiết của Tỳ-kheo. Nếu y theo Thập tụng thì tất cả vật bằng đá, bằng ngói, bằng đồng, không nên chia đồ hai đầu trở lên, tất cả vật thủy tinh, vật bằng vỏ ốc, bằng sừng, không nên chia vật nửa đầu trở lên (văn luật như thế mà sự tạp nặng nhẹ như trước y theo trong tướng đoán, có nói rõ cách chia hay không, phải đến cơ chánh uỷ không việc nào chẳng thông).

Bốn là vật giúp thân, Luật bốn nói : “ Nếu già bệnh không đi bộ được thì cho kéo xe hoặc kiệu, hoặc xe tay kéo, tùy việc đều cho, trừ dây da, dây tóc, không được sai Tỳ-kheo gánh lôi, nếu đi đường sợ rấn rít cần thì phải cầm gậy quơ, hoặc ống đựng đá vụn, hoặc gõ trúc thành tiếng, hoặc sợ nóng cho làm các thứ dù tự che, hoặc làm quạt lớn, hoặc chuyển quạt liên quạt nhỏ v.v... Lại không được khắc nhỏ, rộng như Tứ Phần, tạp phòng hai tụ, năm miếu tự các tướng. Luật bốn nói: Chỉ bày cho năm chúng đều được xây tháp miếu, đều được kính lễ (nghĩa là nương bốn hạ thứ). Luật Tăng-kỳ chép: “luật sư, pháp sư, Tỳ-kheo doanh sư, Tỳ-kheo có đức qua đời đều nên xây tháp, tướng luân, cờ, phướn, dù, đặt ở chỗ trống, không được đặt ở chỗ kinh hành, chỗ nhiều người đi, khiến tăng hòa hợp rồi làm. Đã hứa lo tháp miếu, lý mau vâng lo, ngon tốt tuy không phạm Thánh, nêu tâm nghĩa có một. Cho nên Luật bốn chép: “Để trên tháp nhiều món đồ ăn ngon, dùng vàng báu làm đồ đựng, bày đồ ăn làm tháp, khi ăn nên sai bạch, tấu kỹ nhạc, nếu có hương bày la liệt trên nền, trên lan can, trên cọc, trước cũng được, dùng thêm bùn đất ở giữa, khai cho Tỳ-kheo rải hương hoa trên cây chết, trong Tăng-kỳ cũng vậy.

Vật tánh nặng về trước, thể là chìm lụy trong nguồn gốc, theo sự thì không nên, sửa làm rõ lỗi, nghĩa cần ngăn đoán. Nhưng vì người căn cơ kém yếu, tùy sự ủng tâm, chiều theo vật tình, quyền khai thông đường, sự trước phiền tạp có lụy sạch thân. Sống thì xét giúp thân kia, lại cho uống dùng. Chết thì rơi vào thường trụ, cúng tế cần có các đồ, chánh giáo mở ra để đáp ân đức tạo thuận sinh thuận tục càng tuyên dương, nên dứt nhẹ mạn. Nếu không đủ lập bóng hình thì nương đầu mà chiêm ngưỡng, nếu không rộng lòng thành cúng thì chí ân cần do đầu mà sinh. Quyết đoán nặng nhẹ như trên, đủ bày như sau.

Cho nên thứ nhất hễ có phòng nhà, luật bốn chánh đoán rằng “nếu có nhiều phòng riêng và đài đèn vật nặng”. Thứ hai là làm đồ, luật bốn

nêu chung năm món là sắt, góm, da, trúc, và cây đồ chảo nổi đều xếp vào vật nặng. Thứ ba thuộc về đồ vật, luật bốn xếp chung bốn bình tám tưới là vật nặng, đều ở hạn nặng, chưa phân lớn nhỏ lượng đồng. Có thể y theo luật Thập tụng, hai đấu trở lên xếp vào vật nặng, đấu kia lượng là chẳng như trước nói rộng. Thứ tư, các đồ giúp thân, luật bốn chỉ có xe, kiệu, gậy, quạt xếp vào vật nặng, còn bao nhiêu không bàn, chỉ là lược không, nghĩa phải nêu rõ, đều như trên quyết. Thứ năm, các đồ đoán chùa miếu, đã có riêng thuộc, đã chẳng tự chuyên, chỗ trả y bát, nếu tự làm sau khi chết có thể xếp vào vật nặng. Tự ngoài vẫn không hết, nghĩa nêu tự xem trên dưới.

Kế rõ vật sự nặng, kia nêu có sáu, luật đoán không văn, y theo điều hiển.

Ban đầu trong ngoài hòm kinh (trong luật bốn nói: bấy giờ có Tỳ-kheo trộm quyển kinh của người, Phật dạy “Tính giấy mực xếp vào vật nặng”, cho nên biết riêng người cất chứa.

Lại khai đọc kinh sách thế tục để điều phục họ, lại vì điều phục ngoại đạo nên khai cho đọc kinh của ngoại đạo mà không nương theo hiểu biết của họ).

Có y theo đoán rằng: “Trong kinh sách kia như mẫu luận đã phán ở trên, chín dòng phái ở thế tục có truyện tập đều xếp vào vật nặng, do thói quen lâu ngày phần nhiều đắm vui pháp thế gian, nếu có giấy mực tùy dụ, xếp vào vật nặng. Nếu vốn là pháp hóa thì phải có sao chép, đồng thuộc về nhẹ.

Hai, hoạ vẽ tô chữ (luật bốn khai cho trang nghiêm trong phòng, thêu, vẽ túi, và các hình nhiều màu, vẽ người, cầm thú. Trong luật Tăng-kỳ, Tỳ-kheo làm phòng muốn tô màu lên tường trắng, Phật đều khai cho chỉ trừ hòa hợp tượng phi pháp, còn rừng, người, ngựa đều khai cho.

Có khi chuẩn theo xếp vào vật nặng, kia các đồ màu sắc, đồ tạp sự và lìa vẽ tường, đều xếp vào vật nặng do đã nắm trước quá lâu.

Ba, nặng phục da lông (luật bốn cho ở biên giới lấy da dê da nai làm ba y và ngoạ cụ, lại có khi khai cho các thứ khác, không được chứa da sư tử, cạp, báo và mười thứ da khác. Nếu đập giường dùng da ngựa, không được ngồi lên, và tất cả áo da mũ da không được đội mặc, chan nệm lông dày quá ba ngón tay, dài ba khuỷu rộng năm khuỷu cũng xếp vào vật nặng).

Có khi chuẩn đoán lượng tướng mền nệm da thành ba y, xếp vào vật nhẹ như trước. Nếu đến giữa nước liền thành vật nặng. Ba y da y

theo trên có thể biết, dày lớn xếp vào vật nặng, bao nhiêu đều không đoán. Nghĩa y cứ nói: “Đã không cho mặc dùng thì xếp vào thể lượng, nhưng do khai ở nhà tục, biết được nhận dùng, chưa là chỗ thông ngăn cho nên xếp vào sự nặng. Y lê-ba-da luật không nói, rõ ràng xếp vào nặng.

Bốn, áo người tại gia (luật bốn nói: “Các thầy là người ngu si, tránh chỗ ngăn cấm của Ta lại làm các việc khác, từ nay trở đi, tất cả y phục của người tại gia, đều không được mặc. Nếu mặc thì đúng như pháp trị, mặc đồ của người tại gia, áo kếp, quần, tất chân, vớ tay v.v... Thập tụng chép: “Áo năm màu chánh, tất cả áo lông da, áo tay chật, áo kếp đôi, tất cả áo da, áo bối đầu, áo hai ống tay, tất cả quần thiền đều không được mặc).

Có chỗ chuẩn đoán rằng: Trong các luật đoán không có y trên nữa, mà xếp vào vật nặng, nay dùng nghĩa y cứ như trong văn luật nói, vua cho y giá trị, Phật dạy nên ứng lượng tịnh thí, phải biết khác tục, áo vua thế tục có thể đồng áo rồng hoa núi đất trùng mặt trời mặt trăng, gạo vụn... ở cõi này. Tôi nghe thì nên thâm bảo rằng: “Các vua phương Tây phần nhiều tôn trọng Phật giáo, ngoài lúc lo chính trị đất nước thì mặc áo thế tục, trong khi theo pháp hạnh lại mặc áo đạo, hoặc đắp Tăng-già-lê giống với Tỳ-kheo, giá trị áo kia rất cao, hoặc xuất muôn lượng vàng. Cho nên một y của Phật Tỳ-bà-thi giá trị mười muôn, mà các thanh tín nam nữ và các Bồ-tát tại gia (sắc giới) cũng mặc áo này, khác nhau với vua. Vua quan nam nữ cõi này nương kinh cũng có người mặc, như người tục đời Lương, Trần...đều đắp dùng. Nay do sự dụng gạn đưa giáo đến, như Lương Cao Tổ đích thân nương Phật giáo, ba y tích trượng mà thọ trì, cho nên lên tòa giảng nói là cởi áo vua mà mặc pháp phục. Như trong tập Giản Văn Đế, Cao Tổ thường ban y ca-sa, nêu tạ ơn đủ rõ.

Nhẹ pháp yết-ma, gần đây đã đắp cúng cho Pháp sư Tăng Trân ở chùa Thắng Quang, giá trị ba muôn, và sau lại còn đòi vào trong, lại lấy y bảy điều đắp cho hai Pháp sư Cung và Tuyên, khiến ai làm thể thành trước thì cho, hai vị làm xong cùng một lúc, lại sai học sĩ bình ai hơn thua, họ nói đều bằng nhau, do đó khiến ra chợ bán được sáu muôn bèn đưa cho người xuất lụa giao trăm đoạn. Lại cho Pháp sư Huyền Trang một nạp đến nay vẫn còn. Có người trả giá mười muôn vẫn không bán do các chứng cứ này biết vua đắp ba y giá trị lớn là không lầm.

Cho nên bà Ái Đạo ở đời, sau khi Phật xuất gia luyến mến không thôi, tự tay làm chỉ vàng dệt y da giá trị dâng lên Thế Tôn, sau khi bà

dâng, Phật dạy trong tăng thực hành đó, Ái Đạo không nghe theo, Phật nói: “Chỉ trong tăng hành mới đủ Tam Bảo, vì sao vậy? Vì người kia thuận theo nói Tăng-già-lam cúng Phật, vì giải thoát cúng pháp, chúng tăng nhận dùng là cúng tăng. Nếu cúng Phật là mất hai quy kia, liền y theo hành, đều không dám nhận. Kế đến Di-lặc lấy mà mặc, oai nghi đầy đủ. Nói kim lữ, chẳng dùng vàng sợi mầu giống vàng, sáng màu khác lạ, trang sức như vàng, há có Tỳ-kheo mặc vàng báu, còn tất cả áo khác của người tại gia ngoại đạo đều không cho mặc, đều xếp vào vật nặng.

Do dứt pháp ác nêu tu đạo xuất thế, đâu được vẫn ôm việc thế tục như nhà ngói, áo gấm chặt hoại đập phá, dứt lưu tục, dứt tham tranh, thuận biết đủ, khác nhau tiền tài đồ ăn bất tịnh, sau khi chết chia khắp đồ ăn phải đến chùa nấu, tiền tài liền đồng các ba y. Nay tăng phục thể trạng toàn thế tục đắp mặc liền sinh tuệ cho nên vào vật nặng. Nếu đã sửa đổi, hoặc sắc mất tướng, hoặc khác thường tục như quần áo, tên tuy gồm tục mà tướng có khác, đều có thể xếp vào nhẹ, cho nên kỳ chi hẹp hỏ, quần vương, chánh trái đều chẳng phải y phục mà người Ấn-độ mặc, nhưng khác nghi tục của Đông Hoa (Trung quốc), cho nên nương theo tình sự lý nghĩa có thể thông, đều theo hạn nhẹ còn bao nhiêu đều lệ theo đó để định hai đường.

Năm, có ngoại đạo (luật bốn nói: tất cả áo ngoại đạo không được mặc, nghĩa là tất cả áo bằng cỏ, da, cây, lá, lông chim, lông trâu, ngựa v.v...nay cũng có người đắp áo giấy, nầy tức là áo ca-sa vỏ cây, cũng có vị đạo cao đức trọng mặc ca-sa vỏ cây ngàn năm sắc sinh, cũng đồng y ngoại đạo).

Có chỗ chuẩn đoán đều trong, do thể tướng đã sai, hoặc đắm hoại tâm chướng đạo, lại sinh bất tín cho người đời, quyết có áo nhẹ tướng hoại sắc mà người tại gia đắp mặc.

Sáu là áo thêu lằn vẽ tượng (luật bốn nói: “Không được mặc áo gấm chặt”. Luật Ngũ Phần nói mặc áo gấm mền gấm mắc tội Đột-cát-la).

Có chỗ chuẩn đoán như luật Ngũ Phần: gấm lụa là vật không thể chia. Nếu thuận sắc nên chia do tướng loại đồng áo pháp, bất luận lớn nhỏ nhiều ít đều thuộc về vật nhẹ. Kia lệ loại triều lệ, ban bố đều xếp vào vật nặng.

Sáu điều kiện trước đều do sự hợp với đời bị thế gian chê cười, vốn chẳng phải áo đạo nên đoán chung là nặng, mà sự dung lớn nhỏ quá khởi chậm mau, chứa đủ dài ngắn chưa thể bao gồm, cho nên tùy



điều kiện mà đoán, đều mỗi thứ riêng, vẫn còn tương tục, sâu lấy văn sau nên xếp theo hạn nhẹ.

Kế thứ ba giải vật theo dụng nặng (có bốn)

Ban đầu dùng các vải lụa trang sức phòng nhà (luật bốn khai cho chứa để trải đất v.v...nghĩa là khăn trải giường, đập bụi, trải ghế...)

Có chỗ chuẩn đoán rằng: Vốn làm dự tính theo phòng nhà, tức mặc tình cho nhận dùng, cốt yếu là tùy thời chia. Phòng, mới có thể giữ, nếu tự sửa đổi quyền thí nhận dùng, hữu tình có thể tùy vật nhẹ mà nhập chia.

Hai là dùng các vải lụa trang sức xe cộ (luật bốn khai cho chứa xe cộ, lý có y vật theo xe, trước sau) đều có che chướng.

Ba là dùng các vải lụa đựng vật nặng ở trong (nghĩa là che bàn, giường, đàn Tỳ-kheo, hầu, khăn quấn đầu).

Hữu, vật của hai điều kiện trước nếu vốn làm thuộc xe cộ bàn ghế, sau khi chết, theo xe sẽ tạm để chằng lâu, có thể theo hai phần nặng nhẹ của xe.

Bốn, dùng các vải lụa che thân (luật bốn khai chứa hòm màn. Luật Ngũ Phần nói: “Trải chỗ kinh hành che vách, che gió, áo đơn, áo kép, nghĩa là giường rõ bốn góc, hòm màn là không thể chia).

Có chỗ chuẩn đoán như chú vào vật nặng, cũng vốn tùy thân thường chướng, không cho sửa đổi. Nếu như luật Ngũ Phần thì da cũng ở vật nặng, mà không chia lớn nhỏ, nếu nói tùy giường chỗ dùng không luận dày lớn vào vật nặng, quyết không định ấy là y cứ vào lượng của thượng y, mền da lượng mặc tình kia nặng nhẹ.

Bốn điều kiện trước đều là thể chằng phải phần nặng, lý vào vật nhẹ. Chỉ vì gánh lụy chìm nhóm phiền ràng buộc sâu cho nên theo nặng mà đoán, mà nghĩa chia câu, câu mưu độ đó, một do nặng thành nặng (tức kho cây, kho ván, vựa đất...chứa ngũ cốc, tiền, báu v.v...hai là do dùng chứa y bát). Ba, do nhẹ chứa nhẹ (tức vải lụa v.v...gói buộc mũ lụa...). Bốn là do nhẹ chứa nặng nhẹ (như bốn điều văn trên tự chia). Ban đầu và thứ tư thuộc về vật nặng, hai là hai sự đều là nhẹ.

Đoạn lớn thứ hai, kế định ba vật nhẹ thứ:

Thứ nhất, vật tánh nhẹ (lệ có ba).

Ban đầu, là y tài mười món (trong luật bốn mỗi mỗi nêu tên):

1. Tuyệt y, hoặc gọi là thất lợi -y, không đồng với xứ này;
2. Y cướp đồ, Trung quốc nêu ra, viên hoa làm ra, như ví dụ túi trắng, kinh đô mới có, 3. Gọi là áo gai, đã ngoài các vải áo. Ở đây không dịch đúng và đều là vật của Trung Thiên trúc xứ này không có

vải gai, vải sinh, vải đay, ....dọc ngang để thành các y tài.

Có chỗ chuẩn đoán xếp vào vật nhẹ, do thể hiện giao cần liền cắt may mặc, không khỏi nhiều ít dày mỏng.

Hoặc sắc, phi sắc, hoặc chánh bất chánh đều nhập vào chia. Có người nói “Chân đồ chánh tía đã là đại sắc thượng nhiệm, Phật cấm không cho mặc, mắc tội đoạ cho nên xếp vào vật nặng”. Nay khác nhau vì thể là ứng pháp liền có thể sửa đổi, còn loại áo pháp như luật nhận định, hoặc do không cho liền xếp vào việc nặng. Áo năm đại thượng sắc Phật đều cấm chế, vì sao riêng ở đó tía, một khai một chế chỉ đưa ra ý ngôn y? nếu quyết vải đay không thông, tài sống, lụa mộc, bông đồn và đoạn, tạp, tài, lụa khác đều chưa nhuộm thành cũng không cho mặc làm sao có thể thành hoại sắc đồng với màu trắng vải lụa. Lại khác nhau gấm thêu nhuộm thì có thể được đúng như pháp, chưa nhuộm có thể là lẫn vế, thêu thùa ngoài tướng, năm màu ép lệ chia chung.

Hai, là sợi sở thành, nghĩa là sợi vải thành trước, liền dùng hệ gai, lông gấm, hiện tại ngang dọc và lụa tạp, chấp nối sợi tán đứt.

Có chỗ cho rằng đều là nhẹ, hoặc vải gai vải tơ, như trên đã phán hoặc vật tạp nặng cũng y theo đoán trước.

Bằng, là lông mịn, vương vίου (nghĩa là đã lia thô ráp, biến thành tướng trên).

Có chỗ cho rằng: Nếu hiện thành lệ trước là xếp vào vật nhẹ. Hoặc tơ tầm sống chín thì phải hại mạng, nhân theo cái chết kia mà xếp vào vật nặng. Hoặc trùng ngông, tơ chim non tự ra, theo Đa luận là phần nhẹ. Nhưng tầm nhả ra tơ lụa, tính vốn rất phải tánh chế, cho nên xin ba y, ngoạ cụ bằng lụa. Luật đoán tạm cắt tô, ái tơ lụa kiêu sa, Niết-bàn chánh cấm không cho mặc. Ương-quật kế kia chuyển đến. Vả lại tiếp tiểu cơ, sau nói rằng: “Không thành bi chẳng phải hạnh Đại thừa”. Cho nên luật Ngũ Phần nói: “Có người đem lụa đến thí, nhận đưa vào Tăng, tức chẳng phải của mình”, luật Tứ phần chép: “Nếu được áo đã thành chặt, cắt, nhúng bùn, phán chẳng phải áo, do tổn hại sinh mạng mà được làm sao thành pháp phục từ bi. Chánh là hoại đạo đã ky, rất phải chê lỗi ban đầu. Tôi đích thân hỏi vị tăng từ Ấn-độ đến, các tiền tăng ở Thiên Trúc không đắp ba y bằng lụa tầm, chỉ ở nước Vu-điền nuôi nó mà không giết hại, lời nói ở trước càng sáng tỏ.

Ba điều kiện trước gọi là tánh nhẹ, nghĩa là thể khinh nhẹ, là chánh yếu giúp đạo. Lại tùy thân cơ giúp rất có sự nhọc. Nay từ gốc mà định tên nhẹ chẳng còn phần nhiều xếp vào nặng. Loại nêu đều tùy đoạn lại, đường tắt càng sáng, mà thứ lớp trong ba điều kiện tơ tầm chớ

làm, ý còn nghi ngại, sao do tổn hại có chỗ lợi không nên phân chia. Sống được còn cất hoại diệt dấu vết, khi chết rồi nên chỉ bày chia thông kế, nếu y theo nghĩa này thật nhận chẳng thương mà không phá giới cho nên xếp vào hạn nhẹ, quyết lại có bộ quyết cũng có thể y theo đó.

Kế là thích thứ hai vật nhẹ (lệ có bốn).

Ban đầu y phục của thân (luật khai ngoài ba y chứa phú kiên và kỳ-chi, Ni-đàn-tăng. Ngũ y cứ do, khăn, giầy lưng, vải lót, dạ khắp, áo che gẻ, áo tắm mưa, áo dạ, khăn lau mình, lau mặt, chùi nước mắt, chùi gót, nhiếp thực v.v...Ngũ Phần nói vì hộ bấp vế, cánh tay, đầu mắt cá, y, bát, túi lụa. Tăng-kỳ nói nếu tánh không chịu nổi hạnh khổ cho nên áo tùy ý đắp dày.

Có luật nói ba y toạ cụ xếp vào vật nhẹ. Ngũ Phần nói xá-lặc, hạ y và mền có thể chia, nên là ba y đồng ngoạ cụ, còn bao nhiêu tuy không văn, do, liền giúp mạnh có thể xếp vào hạn nhẹ.

Hai là vật đựng y (luật bốn khai đem y để trong Ni-sư-đàn).

Hữu vật của hai điều kiện trước đều thuộc về vật nhẹ, ban đầu thì theo y nhập vào chia. Sau thì đương thể hai đoạn (nghĩa là thưởng cực nhọc vào vật nhẹ) thời có vàng, da, các châu điều giới duyên, hoặc lại góc, chữ vạn hoa sen tô điểm. Đã luật chế không cho vẽ chữ vạn trong Bát-nhã, biết rõ các đồ cũng chung, phải có duyên này, có thể theo thuyết tịnh, có thể xếp vào vật nhẹ, như pháp xếp vào tướng.

Bốn là túi lược nước. Luật dạy làm túi và bình lược nước.

Hữu, các luật xếp vào vật nhẹ cũng có thưởng cực nhọc, luật này không nói, có thể tức vật nhẹ thân dự là quách rộng túi đầy cũng theo nhau chia.

Bốn điều kiện trước cũng gọi là sự nhẹ, do liền dùng yếu cỡ đại chẳng đổi chác. Phải có thù vẽ lần tượng có thể y cứ văn trên mà đoán, đều phải trước sau theo nhau mới có thể đoán đường lối này.

Kế giải thứ ba vật nhẹ từ dụng (kia có sáu):

Ban đầu một vật theo y (trong luật nếu đắp ba y giải thoát mà lột hình, có thể đặt khăn và y câu y hồ câu mìn v.v...Lại y không có chỗ đặt nên dùng giầy lưng buộc cho hai đầu cột hột nút, không được làm bằng vật báu, phải làm bằng đồng, sắt, thiếc, lap.

Có chỗ lệ theo y đồng đoán xếp vào vật nhẹ.

Hai, xét khí (luật dạy có bát như lượng bát thượng, nếu được thuốc bảy ngày nên uống, bát nhỏ bát vừa bát lớn, không làm thì phạm xả đoạ).

Có luật chỉ xếp bát nhẹ còn các đồ theo bát như mâm, nắp, tướng

thì theo nhẹ.

Ba, tùy vật sở thuộc (trong luật nếu bát khó giữ, thì làm túi đựng, buộc miệng mang trên vai hoặc hòm tụng cùng vải khăn).

Có luật đoán xếp vào nhẹ, cho nên người chết thường rất nhẹ, vật chứa đồ tượng phát họa, nếu kia nhiều một thì thường cực nhọc, tùy người thọ trì, bao nhiêu thì chứa nhiếp, tự xếp vào phần nhẹ, chẳng có phục sức trang nghiêm theo gốc nhập chia, khác nhau lò hương đồ báu, do thể tự xếp vào vật nặng.

Bốn, thuộc giày dép (luật khai chứa dép cỏ, trừ đồ thêu trang nghiêm, nếu vì đủ dép cỏ, khai cho chùy, dao, đá mài, cái nhíp ? Nên dùng mười món y làm túi đựng không cho rớt mất, và khai cho khăn lót trong dép cỏ.

Có luật không có chánh văn đoán nhưng chánh yếu giúp thân y theo Tăng-kỳ mà chia, tự bao nhiêu túi tượng vẽ giày dép, cũng như nặng nhẹ ở trên.

Năm là đồ cạo tóc (luật khai chứa dao cạo và khăn, nên dùng kiếp cụ đậy che để hư, và cho để đá mài dao trong túi. Cùn thì dùng dao gọt khai cho, và đồ theo tóc.

Có chỗ y theo luật đoán nhẹ vì kéo tẩm thường cần, hẳn có sợi báu trang sức thân, vỏ xếp vào vật nhẹ, tùy có hộp cây, da, lửa mà chia.

Sáu, các đồ giúp thân (luật chỉ bày kim, chỉ, dao và thước dây lường dùng để may y, khai làm kim dạ và nền đặt ống, nhíp cắt móng, dao cạo mồ hôi, tắm rửa răng, đồ ráy tai, đồ rửa mũi, dây thiền, chùy. Luật Thập tụng thì bình bồn tưới, lò hương, bàn ủi, thiền trấn, muống ... Hữu, đều yếu sự theo thân, lý xếp vào nhẹ, cho nên luật chế nói rằng: “Không kim, không bình tưới, không được đi du hành”, rõ biết dụng giúp thường có, lại như luật Tăng-kỳ nói rằng: “Nhận rồi chế chứa đồ tưới ứng pháp, há chẳng phải có chỗ cần ư? Cho nên nhập chia”.

Lại Tát-bà-đa nói: “Tợ báu đồng, sắt, bát nhiều màu...vào số trăm lễ một vật được lấy, không cần thuyết tịnh, cho nên biết phần nhẹ là phiên.

Việc của sáu điều kiện trước gọi là tùy dụng xếp vào nhẹ. Do thể của vật nặng sâu chẳng phải mặc dùng, nhưng tùy sự thú yếu lại không lỗi. Cho nên từ khi dụng xếp vào nhẹ, đã được Phật khai cho, nên định ra nhiều ít. Luật khai dao, bát, và các đồ khác hiện ở phần ngoài Tăng tuy không bàn chuẩn nhưng nghĩa quyết có. Kim, chỉ, dao, thước, đủ có thể thành y, móc, khuy, nút thường là đồ thiết yếu, như lò hương bình tưới, muống, đưa, oản, chậu v.v... Khi có hoặc nghĩa này liền tạo rất

nhiều lớp, dung mạo chột phát giận dữ, hỏi tôi rằng: “Tăng-già-lam nghe chánh luật rõ đoán bình tầm rưới xếp vào vật nặng, dao cạo xếp vào vật nhẹ. Nay người chống trái rõ chẳng phải Phật dạy”. Tôi đáp: “Giáo có khai hợp áo pháp, tầm gọi theo nặng lớn nhỏ chưa phân, dao bát xếp vào nhẹ, thể lượng thông lộn. Nay vì tính hội các bộ, ép có văn rõ, lý sự hàm rộng liền bị lẫn lộn rối ren, y cứ lượng y cứ thể nên như hai phần. Vả lại quyết liệt với lâm cơ, sao chậm nghĩ đối với văn tướng. Ở đây nói hai ba kia đủ làm sự loại liền vách. Như dao cắt có văn nhập chia, dao cắt không văn ở nặng, bát ba đầu xếp vào vật nhẹ, bình thì nữa đầu xếp vào nặng. Hai văn hai nghĩa cả hai đều trái, tình lý trái trời, sự dụng đều hết, nào góc mở ở chánh giáo tự gánh tội tương lai. Nay do phải luật không văn chế lượng, này là ở nơi bốn điều. Đến dao cạo, kéo cắt, chùy, kim, các luật xếp vào nhẹ, tuy văn đều hai bên mà nghĩa lợi dung hội.

Từ tạp nhỏ bên ngoài nhẹ có thể theo thân, tức sự giao cần lại không hổ thẹn. Luật bốn văn sự thiếu đoán không thể dừng nhẹ nên theo các bộ rõ văn điều chẳng thuộc về nặng.

Tôi cho vật người chết, nặng nhẹ ép đoán là khó, các sư truyền trao chỉ đặt chẳng phải y cứ. Cho nên trong tám quán nêu, xa hỏi khéo do được bốn chúng đồng, miệng đoán chẳng phải một. Nghiệm xét sao trình điều trước, liền thẳng bút tùy sự giết xanh, nói lập nghĩa chông trông sáng biên soạn.

Nghi lượng xử nặng nhẹ.

Cuối xuân năm Đinh Dậu niên hiệu Trinh Quán thứ mười một đời Đại Đường, ở châu Thấp, trong cốc ích từ soạn kế. Tôi cho từ xưa đến nay các chỗ có liền nói phần nhiều chôn tên mà hiển tướng, thiếu thời đại mà khai nay, bèn nhờ mở đọc buồn ở người đời, cho nên chia sáng tối để nêu u tâm.

Nặng nhẹ tướng cạn, tình cầu dứt đường, cũng có cao trần đầy đức thường học môn luật, nghe đoán nặng nhẹ liền phải ngậm miệng, mắt thấy tình trạng này lại thêm trái ngược. Niên hiệu Trinh Quán năm đầu liền nêu câu giải. Tấn, Ngụy, Trung Nguyên gọi là học phủ, tức thừa hỏi nặng thêm mê xưa, có luật sư ở Châu Tương, chế tướng nặng nhẹ, lời tuy quanh co còn lại vết xưa, do này ý lời bèn đưa ra đường này, đều so sánh với thành giáo dứt chậm nghi xưa nay. Ngoạ cụ bằng da lông ở biên giới đồng với phần nhẹ ở đây, còn văn nghĩa? Bày đến nay xử đoán lỗi này, may mắn chỗ đoán mê, cho nên chẳng trái các áo người tại gia, Phật chế nghiêm rõ, đâu được xem đồng với áo vua. Vả lại, bên

áo của vua vốn là ba y, tên đồng với ngoạ cụ, ngộ thì lại bày cầm sắc.

Lại nói rằng: Chư Phật đại Thánh còn có sau chế lỗi trước, hoặc lại trước khai sau thiếu, đến bàn hành sự đều do sau giáo bỏ trước, cho nên gọi người trí là đại giác. Xưa nay tuy văn nghi lớn còn so sánh, nhưng chẳng tự nghiệm, cho nên có trái nhỏ để sửa, người tại gia thấy áo thành chẳng phải vật nặng, cho nên chứa để niệm thành Phật. Ban đầu niệm dường như phải mà chẳng phải thứ hai, trở lại quán ban đầu thì hoàn toàn sai đâu đúng.

Trước sau như vậy quán đều trước muội mà sáng, ban đầu từ Tam Hiền đến Thập Trụ, cho đến Đại sĩ Di-lặc còn có quán chưa dung, và đến Long Hoa đạo thành Phương Đẳng mười phương Diệu Giác, hướng chi nay trầm tục phạm tăng động thường kết nhau, đã nhiều chấp kiến thì kiết càng nhiều, thì sắc phạm chỗ giúp kham nhận ở đây, đến không tồn tại dùng gì thể bàn, cho nên biết viền ven áo vua đều là ba y, các tục thường mặc nên xếp vào nặng.

Lại nói rằng: Pháp ít muốn biết đủ của Tỳ-kheo làm bốn hoài, cho nên Phật thấy đã mở phòng cho đồng ngủ, các cỗi chứa nhóm đồng hạ không giống như trước, vì ít muốn hiển rõ môn đầu vào đạo, chứa nhiều là hằng tục hổ thẹn. Cho nên cấm mặc áo thế gian, là áo thế tục mặc, sống không được mặc, chết chẳng cho chia, khiến thấy còn không cho đắp dùng, ý tồn đạo nhật, không luống lập ra. Như ân cần dẫn dò, tôi cho đó là sai bèn dám sửa dùng sau giải thích trước, ngộ hầu thấy sự răn dạy này may mắn đồng khiển gửi. Lại nói rằng: Lời chẳng giúp đạo thì tuy là Phật nói cũng trái, dầu là phạm nói dù chẳng phải văn kinh cũng y cứ. Cho nên Phật nói: “Tuy chẳng phải tăng-già-lam chế mà ở chỗ khác là thanh tịnh thì phải xếp vào nhẹ, hướng chi không biết tương viền áo của vua, cho nên y cứ mà xếp vào nhẹ, trước hành mê mà sau chẳng sai, sau kết ngộ mà là phước, dung các lời dạy ở trên có thể không tin hay sao?

Mới khắc lời tựa sau của nghi nặng nhẹ. Có sự hẳn nhiên gọi là chết, độc tôn Tây Thiên, các Thánh ở Đông Vực còn dự. Nếu dự thì kia trong pháp Thích-ca nghi nặng nhẹ phán là cần yếu không thể lìa, ngã Đại sư Pháp Tuệ Sơ Sao văn rõ, tuy động còn là mở chìm văn phục nghĩa hoặc cảm linh để chia ra nghi nặng nhẹ. Tuy trong nặng nhẹ lẫn lộn, vẫn kia lỗi lạc như mặt trời mặt trăng sáng tỏ, các nhà đều trân nặng, ba nước dẫn lãnh vì có lý do. Mà trong Tổ tông sâu cạn chứng nghi này giấu tài cũng lâu, khách ưa học giới ôm ấp ở đây, ở chỗ đùa giỡn không mất văn này, cùng ngụ ở chùa luật Thanh Thủy Trần Cung tìm khe sách

mà được. Nghĩa tuy không lớn văn hại thiếu kém, có thể gọi là nguy. Trộm chỉ nghĩa chủ y lệnh đến ở Tây Minh, thờ người sau tình cờ gặp sách luật, Quốc Sư Hưng Thánh Bồ-tát vâng lệnh xây dựng chùa Vu Cung, thì nay tình cờ gặp văn này, nên biết Thánh Hiền không hề đến, tôi lại sợ giáo Tổ thời chậm có Đại sĩ phụ tín biết điều đó. Nhưng bắt càng dùng lưỡi câu để ứng lý do thỉnh, phân tích mổ xẻ. Khi muốn có sự hản nhiên, phán đoán lập được khỏi nhờ người Hồ nghiên cứu nhẹ nhìn yếu kém.

Ngày 15 tháng 5 niên hiệu Trinh Hương thứ năm.

Luật Viện Đại thừa Thạch Thanh Thủy, tiểu Bí-sô Thật Trường Xuân kính ghi ở điện Ma-ni Bảo Châu.